

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản
phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Điện Biên**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ gồm 01 khu vực thuộc tỉnh Điện Biên (có danh sách khu vực khoáng sản và bản đồ kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam tổ chức hướng dẫn, theo dõi quá trình thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên có trách nhiệm:

1. Căn cứ khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ được công bố kèm theo Quyết định này để bổ sung, điều chỉnh quy hoạch khoáng sản và thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản. Việc cấp giấy phép khai thác chỉ thực hiện sau khi có trữ lượng, thiết kế cơ sở khai thác khoáng sản được phê duyệt theo quy định.

2. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp phép hoạt động khoáng sản phải đảm bảo có đủ nguồn lực về vốn, công nghệ, thiết bị để khai thác, chế biến, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường sau khai thác theo quy định; quản lý, giám sát tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện các biện pháp kỹ thuật để quản lý chất thải rắn, lỏng, khí khi thải ra môi trường phải tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.

3. Việc cấp phép hoạt động khoáng sản phải đảm bảo không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 28 Luật khoáng sản; không thuộc khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên.

4. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác; hoạt động khai thác khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường tại khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- Cục Địa chất Việt Nam;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐCVN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



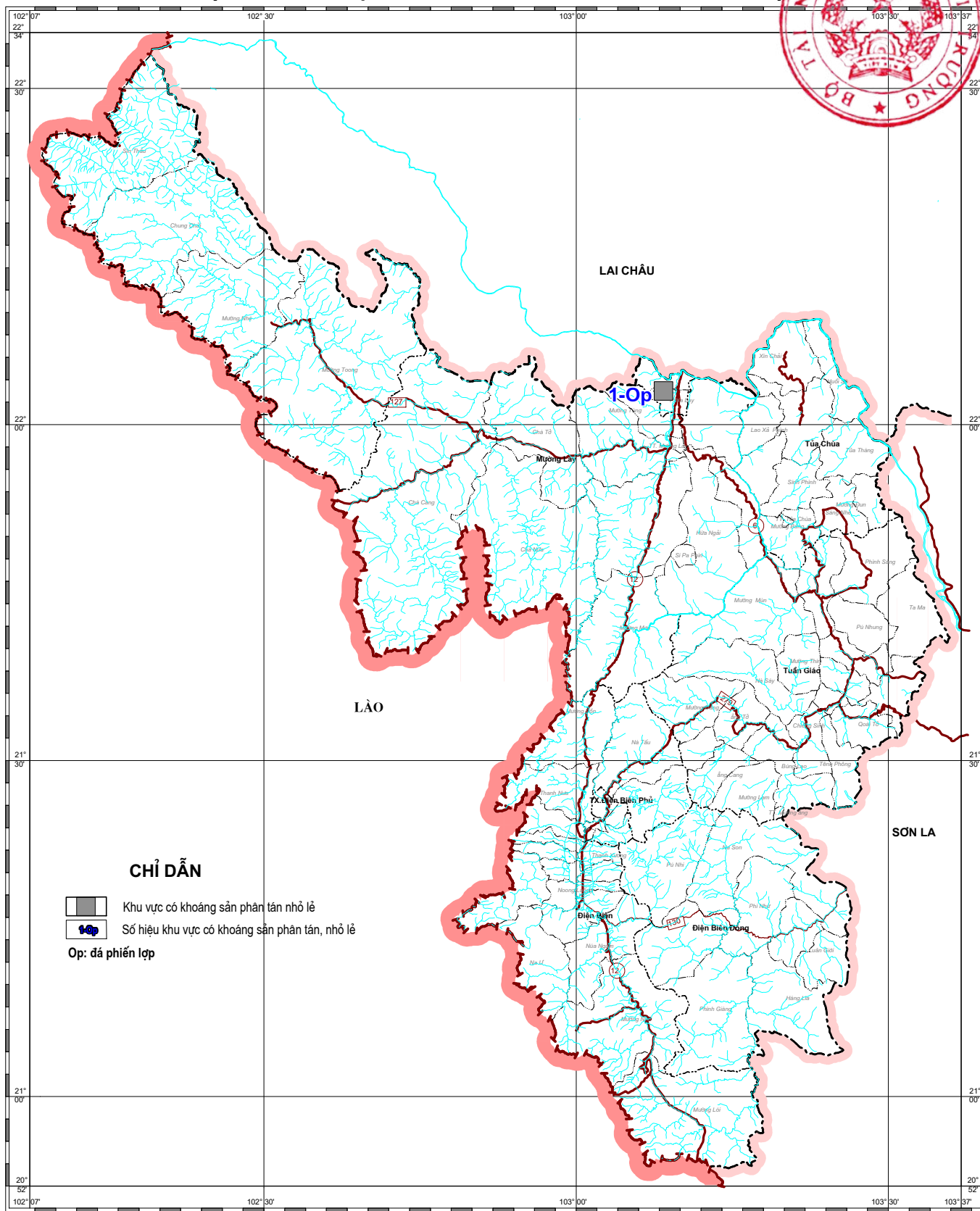
Trần Quý Kiên

KHU VỰC KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ TỈNH ĐIỆN BIÊN



(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023)

TT	Ký hiệu KS	Tên KS	Tên khu vực KSNL	Ký hiệu trên BĐ	Xã/thị trấn	Huyện/ thị xã	Tọa độ VN2000 (KTT 103°, múi chiều 3°)		Diện tích (ha)	Ghi chú
							X(m)	Y(m)		
KHU VỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ CÓ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ									60,0	
1	Op	Đá phiến lợp	Na Lay	1-Op	Mường Lay	Mường Lay	2.439.520	514.273	60,0	Tinh đề nghị phù hợp với tài liệu địa chất
							2.439.464	514.856		
							2.438.524	514.630		
							2.438.608	513.952		

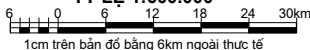
BẢN ĐỒ VỊ TRÍ CÁC KHU VỰC CÓ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN NHỎ LẺ TỈNH ĐIỆN BIÊN



CHỈ DẪN

-  Khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ
 -  Số hiệu khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ
- Op: đá phiến lợp

TỶ LỆ 1:600.000



1cm trên bản đồ bằng 6km ngoài thực tế